

Group 8

Member: Ngô Hoàn Tâm Huy CE140548

Ngô Nguyễn Hồng Hải Long CE140007

Trần Hoàng Quí CE1S40289

Trần Ngọc Mẫn Huy CE140632

**IT Scenario**

1. Đầu tiên khi vào trang quản lý của IT sẽ là trang đăng nhập.
2. Đăng nhập thất bại do người dùng quên mật khẩu, sẽ hiển thị lỗi Sai tài khoản hoặc mật khẩu.
3. Người dùng quên mật khẩu, bấm vào nút quên mật khẩu sẽ chuyển hướng đến trang quên mật khẩu.
4. Người dùng sử dụng số điện thoại để đặt lại mật khẩu.
5. Khi người dùng nhập số điện thoại sai định dạng, sẽ hiển thị thông báo lỗi.
6. Nhập lại đúng số điện thoại, sẽ có 1 mã OTP gửi đến sdt của người dùng và chuyển hướng đến trang điền OTP.
7. Người dùng nhập sai OTP sẽ hiển thị thông báo lỗi.
8. Nhập đúng OTP sẽ chuyển hướng người dùng đến trang đặt lại mật khẩu.
9. Người dùng nhập sai Xác nhận mật khẩu sẽ hiển thị thông báo lỗi.
10. Sau khi người dùng nhập đúng xác nhận mật khẩu, chương trình sẽ hiển thị 1 hộp thoại để thông báo người dùng đặt lại mật khẩu thành công, bấm OK để quay lại trang đăng nhập.
11. Người dùng đăng nhập thành công, chương trình sẽ chuyển hướng đến trang quản lý khách hàng.
12. Tại trang quản lý khách hàng, bấm sắp xếp sẽ hiển thị ra 1 hộp thoại trong đó có sắp xếp theo thứ tự tang dần, giảm dần của ID và xếp loại của khách hàng.
13. Bên cạnh là nút filter, ấn vào sẽ hiển thị ra menu gồm: Filter theo xếp loại, trạng thái, ngày tạo và tuổi.
14. Khi ấn vào đến lọc bằng xếp loại (filter by tier), sẽ hiển thị ra 1 menu trong đó các xếp loại của khách hàng.
15. Tương tự với lọc bằng trạng thái (filter by status).
16. Trong danh sách khách hàng, nếu người dùng chọn vào nút 3 chấm ở cuối thông tin 1 khách hàng, sẽ cho phép người dùng khóa khách hàng đó (nếu khách hàng đã được kích hoạt) hoặc kích hoạt khách hàng (nếu khách hàng đã bị khóa).
17. Chọn vào 1 khách hàng bất kỳ sẽ chuyển hướng tới trang thông tin của khách hàng đó.
18. Trong trang thông tin khách hàng, sẽ có tất cả thông tin về khách hàng như tên, ID, tuổi, địa chỉ, xếp loại, … Và 2 nút khóa(disable) và kích hoạt(enable). Nếu khách hàng đã được kích hoạt, nút kích hoạt(enable) sẽ bị làm mờ đi và ngược lại.
19. Ấn vào nút khóa(disable) để khóa người dùng. 1 hộp thoại sẽ hiển thị ra để chắn chắn người dùng muốn khóa khách hàng này.
20. Ấn hủy(cancel) để hủy hành động và tắt hộp thoại.
21. Ấn lưu(save) để tiếp tục. Hộp thoại sẽ đóng lại và chương trình sẽ chuyển hướng người dùng về trang quản lý khách hàng với khách hàng trước đó đã bị khóa.
22. Bấm vào icon của mã giám giá bên thanh side-bar sẽ chuyển hướng tới mã giảm giá (discounts).
23. Bấm vào add new để thêm mã giảm giá.
24. Bấm add new để thêm mã giảm giá và chương trình sẽ chuyển hướng về trang danh sách mã giảm giá.
25. Bấm vào dấu 3 chấm ở cuối mỗi mã giảm giá sẽ xuất hiện ra 1 menu cho phép người dùng update mã giảm giá.
26. Ấn vào update (chỉnh sửa) để mở hộp thoại cho phép người dùng update discount.
27. Update status thành enable sau đó bấm update sẽ update trên danh sách.
28. Bấm vào icon của nhân viên bên side-bar để chuyển hưởng tới trang quản lý nhân viên.
29. Sort, filter thì tương tự với customer.
30. Khi bấm vào dấu 3 chấm ở bất kỳ nội dung nào trong list nhân viên sẽ show ra hộp thoại update để user có thể update nhân viên.
31. Khi bấm update sẽ có 1 hộp thoại hiện lên để người dùng update thông tin nhân viên
32. Sau khi hoàn thành update thông tin và bấm save sẽ quay về trang quản lý nhân viên
33. Bấm vào add staff để add thêm staff sẽ chuyển người dùng sang trang thêm nhân viên
34. Tại trang thêm nhân viên người dùng có thể fill các trường ảnh đại diện, tên, vị trí, email, phone, … cho nhân viên.
35. Bấm vào icon menu bên side-bar để chuyển hướng tới trang quản lý menu.
36. Sort thì tương tự với customer, ấn vào filter sẽ hiện ra menu với những thuộc tính.
37. Ấn vào nút add food to menu để add them food vào menu.
38. Bấm vào vào bên ngoài để close overlay
39. Bấm vào icon food bên side bar để chuyển hướng tới trang food.
40. Bấm vào nút add food để thêm món ăn.
41. Ở add food, ấn vào food type để chọn loại món ăn.
42. Chọn vào nút 3 chấm ở cuối mỗi món ăn sẽ xuất hiện ra 1 menu cho phép người dùng update món ăn.
43. Chọn update trong menu sẽ hiển thị 1 overlay cho người dùng update món ăn.
44. Bấm vào icon thông tin để xem thông tin người dùng.
45. Trong trang người dùng, chương trình sẽ cho người dùng thay đổi thông tin.
46. Bấm change password để qua trang đổi mật khẩu.
47. Đổi mật khẩu bị sai, sẽ có thông báo lỗi ở từng text input thông báo người dùng sai gì.
48. Nhập lại đúng sẽ có 1 dòng text thông báo người dùng đổi mật khẩu thành công.
49. Ấn vào mũi tên để ra 1 menu.
50. Ấn vào sign out ở menu hoặc sign out để đăng xuất về trang đăng nhập ban đầu.